

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2015

**KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
NĂM HỌC 2014 - 2015**

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Nguyễn Văn	ĐÔNG	17.17	14.00	10.00	0.00	41.17	Tốt	
2	Nguyễn Tiến	DƯƠNG	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
3	Nguyễn Quỳnh	GIAO	17.50	13.00	10.00	2.00	42.50	Tốt	
4	Nguyễn Phương	HÀ	18.13	15.00	10.00	0.00	43.13	Tốt	BL
5	Trương Thị Minh	HÀ	16.33	12.00	10.00	0.00	38.33	Khá	
6	Nguyễn Huỳnh Mai	HẠNH	18.17	9.00	10.00	0.00	37.17	Khá	
7	Cao Đình Trung	HẬU	17.40	14.00	10.00	0.00	41.40	Tốt	
8	Nguyễn Văn	HẬU	17.00	14.00	10.00	0.00	41.00	Tốt	
9	Nguyễn Thị Thu	HOÀI	18.00	14.00	10.00	0.00	42.00	Tốt	
10	Giang Phi	HÙNG	16.56	14.00	10.00	0.00	40.56	Khá	
11	Lê Thái	HÙNG	16.13	12.00	10.00	0.00	38.13	Khá	
12	Dương Đức	KIÊN	17.25	10.00	10.00	0.00	37.25	Khá	
13	Võ Thị Hồng	LAN	16.31	11.00	10.00	0.00	37.31	Khá	
14	Trần Kim Thu	LIỄU	18.50	15.00	10.00	2.00	45.50	Tốt	
15	Hà Như	MAI	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	BL
16	Đặng Thị Nhật	MINH	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
17	Cao Thị	NGA	16.83	10.00	10.00	0.00	36.83	Khá	
18	Nguyễn Thị Huyền	NGA	18.25	12.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
19	Phạm Thị Thu	NGA	18.19	10.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	BL
20	Nguyễn Mạnh	PHƯƠNG	15.63	12.00	10.00	0.00	37.63	Khá	
21	Nguyễn Thị Minh	QUÝ	17.13	13.00	10.00	2.00	42.13	Tốt	
22	Nguyễn Thị Thu	TÂM	16.50	12.00	10.00	0.00	38.50	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
23	Nguyễn Phú	TÂN	15.75	11.00	10.00	0.00	36.75	Khá	
24	Nguyễn Thị Cẩm	THẠCH	16.63	12.00	10.00	0.00	38.63	Khá	
25	Nguyễn Đức	THẮNG	16.56	14.00	10.00	2.00	42.56	Khá	
26	Đinh Trần Phương	THẢO	17.00	13.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
27	Vương Thanh	THỦY	17.50	14.00	10.00	0.00	41.50	Tốt	
28	Nguyễn Thị	THỦY	17.00	13.00	10.00	0.00	40.00	Tốt	
29	Lê Nguyễn Mỹ	TRÂM	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
30	Nguyễn Thị Bảo	TRÂN	18.00	13.00	10.00	0.00	41.00	Tốt	
31	Đặng Thị Kiến	TRÚC	17.35	12.00	10.00	0.00	39.35	Khá	
32	Nguyễn Thanh	TÚ	17.40	13.00	10.00	0.00	40.40	Tốt	
33	Nguyễn Thị Thanh	TÚ	15.00	12.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
34	Trần Thị Ánh	TUYẾT	17.05	12.00	10.00	0.00	39.05	Khá	
35	Trần Bạch	TUYẾT	17.67	14.00	10.00	0.00	41.67	Tốt	
36	Trịnh Khắc	VŨ	18.00	9.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
37	Nguyễn Thị	DINH	16.75	12.00	10.00	0.00	38.75	Khá	
38	Bùi Thành	DŨNG	17.00	10.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
39	Lương Thị Thanh	HÀ	17.75	12.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
40	Lê Thị Mai	HƯỜNG	17.31	12.00	10.00	0.00	39.31	Khá	BL
41	Đinh Thị	HUYÊN	17.25	13.00	10.00	0.00	40.25	Tốt	
42	Nguyễn Anh	KIỆT	17.75	13.00	10.00	2.00	42.75	Tốt	
43	Trần Văn	LƯỢNG	16.33	12.00	10.00	0.00	38.33	Khá	
44	Nguyễn Thị	MAI	18.75	11.00	10.00	2.00	41.75	Tốt	BL
45	Đỗ Thị	NGÁT	16.75	13.00	10.00	0.00	39.75	Khá	
46	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	17.17	13.00	10.00	0.00	40.17	Tốt	BL
47	Cao Thị Hồng	THẨM	17.50	12.00	9.00	0.00	38.50	Khá	BL
48	Đỗ Thị	THƠM	17.50	11.00	10.00	0.00	38.50	Khá	
49	Trần Thị Hồng	THU	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Khá	
50	Phan Thị Thùy	TRANG	17.00	12.00	10.00	0.00	39.00	Khá	
51	Lê Thị Hồng	VÂN	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
52	Phạm Thị VINH	17.50	9.00	10.00	0.00	36.50	Khá	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ								
53	Hồ Thị ANH	17.19	10.00	10.00	2.00	39.19	Khá	BL
54	Ngô Hoàng ANH	17.59	12.00	10.00	2.00	41.59	Tốt	
55	Vũ Hạnh CHIÊU	12.93	10.00	10.00	2.00	34.93	Trung Bình	
56	Võ CƯỜNG	18.08	12.00	10.00	2.00	42.08	Tốt	
57	Nguyễn Minh Đức CƯỜNG	17.13	12.00	10.00	2.00	41.13	Tốt	BL
58	Tạ Minh CƯỜNG	17.03	15.00	10.00	2.00	44.03	Tốt	BL
59	Ngô Phong CƯỜNG	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
60	Lê Tiên ĐẠT	17.75	11.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	BL
61	Nguyễn Hồng ĐỨC	17.94	14.00	10.00	0.00	41.94	Tốt	
62	Nguyễn Minh ĐỨC A	18.06	13.00	10.00	2.00	43.06	Tốt	BL
63	Nguyễn Minh ĐỨC B	17.63	11.00	10.00	2.00	40.63	Tốt	
64	Nguyễn Thùy DƯƠNG	16.26	12.00	10.00	0.00	38.26	Khá	
65	Nguyễn Thị Ngọc HIỀN	17.17	15.00	10.00	2.00	44.17	Tốt	BL
66	Trần Trung HIẾU	17.17	15.00	10.00	2.00	44.17	Tốt	
67	Mạnh Lê HOÀN	18.13	10.00	10.00	2.00	40.13	Tốt	
68	Lê Thế HUÂN	17.81	13.00	10.00	2.00	42.81	Tốt	
69	Nguyễn Trọng HUÂN	17.19	11.00	10.00	2.00	40.19	Tốt	
70	Tăng Cẩm HUÊ	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	BL
71	Trần Thị LỆ	18.45	13.00	10.00	2.00	43.45	Tốt	BL
72	Nguyễn Huỳnh LIÊN	17.39	13.00	10.00	2.00	42.39	Tốt	BL
73	Nguyễn Thuý LINH	17.40	14.00	10.00	0.00	41.40	Tốt	
74	Phan Đức LONG	18.00	10.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
75	Huỳnh Ngọc MAI	17.45	13.00	10.00	2.00	42.45	Tốt	
76	Đặng Đức MINH	17.88	12.00	10.00	2.00	41.88	Tốt	
77	Nguyễn Thị Tố NGÀ	17.31	13.00	10.00	2.00	42.31	Tốt	BL
78	Nguyễn Trần Thanh NHÀN	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
79	Đỗ Huỳnh Thanh PHONG	17.64	13.00	10.00	2.00	42.64	Tốt	
80	Nguyễn Anh TĂNG	16.92	10.00	10.00	2.00	38.92	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
81	Quách Minh	THỬ	17.50	15.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
82	Trần Công	TIỀN	18.33	12.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	BL
83	Bốc Minh	TRÍ	17.25	10.00	10.00	2.00	39.25	Khá	BL
84	Nguyễn Trọng	TRÍ	17.18	11.00	10.00	2.00	40.18	Tốt	
85	Trần Hiếu	TRINH	17.17	9.00	10.00	2.00	38.17	Khá	
86	Lê Hồng	VÂN	17.70	13.00	10.00	2.00	42.70	Tốt	
87	Nguyễn Văn	YÊN	17.88	15.00	8.00	0.00	40.88	Tốt	
KHOA ĐIỆN LẠNH									
88	Hà Chí	CÔNG	17.08	8.00	10.00	2.00	37.08	Khá	
89	Võ Anh	HÀO	15.94	11.00	9.00	2.00	37.94	Khá	
90	Đinh Đồng	HIỆP	16.75	13.00	10.00	2.00	41.75	Khá	
91	Phan Văn	HÒA	15.58	11.00	10.00	0.00	36.58	Khá	
92	Đặng Thế	HUÂN	16.19	13.00	9.00	2.00	40.19	Khá	
93	Trần Đình	KHOA	16.80	9.00	9.00	1.00	35.80	Khá	
94	Võ Thiện	MỸ	16.38	11.50	9.00	0.00	36.88	Khá	
95	Võ Phước	QUANG	15.83	12.00	10.00	0.00	37.83	Khá	
96	Đỗ Trọng	QUÝ	15.08	13.00	9.00	2.00	39.08	Khá	
97	Nguyễn Vũ Xuân	THÌ	16.97	13.00	9.75	1.75	41.47	Khá	BL
KHOA CƠ KHÍ									
98	Dương Minh	CHUNG	17.00	15.00	10.00	2.00	44.00	Tốt	
99	Nguyễn Tam	CƯƠNG	17.93	15.00	10.00	2.00	44.93	Tốt	
100	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.31	13.00	10.00	2.00	42.31	Tốt	
101	Nguyễn Duy	HẢI	17.10	13.00	10.00	2.00	42.10	Tốt	BL
102	Nguyễn Ngọc	HIỆP	15.25	9.00	7.00	2.00	33.25	Khá	
103	Trương Thị Phương	HỒNG	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
104	Trần Thị	HƯƠNG	15.83	12.00	10.00	2.00	39.83	Khá	
105	Trần Đình	KHẢI	17.83	15.00	10.00	2.00	44.83	Tốt	
106	Vũ Quang	KHẢI	16.60	9.00	10.00	2.00	37.60	Khá	BL
107	Đỗ Thị Phương	KHANH	18.17	11.00	10.00	2.00	41.17	Tốt	
108	Nguyễn Thành	LONG	16.44	15.00	10.00	2.00	43.44	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
109	Nguyễn Chí	NGÃI	16.94	12.00	10.00	0.00	38.94	Khá	
110	Nguyễn Tiến	NHÂN	18.00	13.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
111	Vũ Đức	PHÁP	17.50	15.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
112	Nguyễn Thanh Vĩnh	PHÚC	16.17	12.00	9.00	2.00	39.17	Khá	
113	Võ Thúy	PHƯƠNG	16.65	10.00	10.00	2.00	38.65	Khá	
114	Nguyễn Ngọc	QUỲNH	15.63	8.00	8.00	2.00	33.63	Khá	
115	Hồ Văn	SĨ	17.25	13.00	8.00	2.00	40.25	Tốt	BL
116	Phan Văn	THÀNH	17.88	15.00	10.00	2.00	44.88	Tốt	
117	Trần Minh	THÔNG	16.94	13.00	10.00	2.00	41.94	Khá	
118	Phan Thị Xuân	TRANG	16.67	9.00	10.00	2.00	37.67	Khá	
119	Bùi Anh	TUẤN	16.00	8.00	10.00	2.00	36.00	Khá	
120	Chung Trần Thế	VINH	17.69	11.00	10.00	2.00	40.69	Tốt	BL
121	Lư Thị Yên	VŨ	14.75	9.00	5.00	2.00	30.75	Khá	
122	Nguyễn Thanh	VŨ	17.17	11.00	10.00	2.00	40.17	Tốt	
KHOA ĐỘNG LỰC									
123	Hà Quốc	BẢO	17.00	10.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
124	Hoàng Phúc	BẢO	17.00	9.50	6.00	2.00	34.50	Khá	
125	Nguyễn Thái	BÌNH	17.00	10.00	10.00	0.00	37.00	Khá	
126	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.21	10.00	10.00	0.00	37.21	Khá	
127	Trần Quốc	DUY	17.05	10.00	10.00	0.00	37.05	Khá	
128	Hồ Văn	HÓA	17.13	10.00	10.00	2.00	39.13	Khá	
129	Nguyễn Thanh	HÙNG	17.25	13.00	10.00	2.00	42.25	Tốt	
130	Phan Anh Tuấn	Kiệt	17.38	13.00	10.00	2.00	42.38	Tốt	
131	Nguyễn Hữu	Mạnh	17.33	13.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	
132	Triệu Phú	NGUYỄN	17.83	12.00	10.00	2.00	41.83	Tốt	
133	Nguyễn Ngọc	PHƯƠNG	18.60	13.00	10.00	2.00	43.60	Tốt	BL
134	Đặng Thái	SƠN	17.20	11.00	10.00	2.00	40.20	Tốt	
135	Nguyễn Minh	THÁI	17.25	11.50	10.00	2.00	40.75	Tốt	
136	Võ Đắc	THỊNH	17.85	13.00	10.00	2.00	42.85	Tốt	
137	Kiều Trung	TÍN	17.05	10.00	10.00	2.00	39.05	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
138	Phạm Nguyễn Đức	TRUNG	17.11	10.00	10.00	2.00	39.11	Khá	
139	Nguyễn Anh	TUẤN	17.63	11.50	10.00	2.00	41.13	Tốt	
140	Trần Minh	TUẤN	17.05	10.00	10.00	2.00	39.05	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
141	Nguyễn Sanh	CƯỜNG	17.42	10.00	10.00	2.00	39.42	Khá	
142	Nguyễn Văn	DANH	17.50	11.50	10.00	0.00	39.00	Khá	
143	Lê Tất	ĐẠT	16.08	10.00	10.00	2.00	38.08	Khá	
144	Đặng Ngọc	ĐOÀN	17.08	9.75	9.50	2.00	38.33	Khá	
145	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.00	10.25	10.00	2.00	39.25	Khá	BL
146	Bùi Văn	DỮNG	17.75	8.50	10.00	2.00	38.25	Khá	BL
147	Nguyễn Văn	GIANG	18.75	10.00	10.00	2.00	40.75	Tốt	
148	Nguyễn Thị Thu	HÔNG	16.83	11.00	10.00	0.00	37.83	Khá	
149	Lâm Thanh	HÙNG	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
150	Trần Việt	KHÁNH	16.75	11.00	10.00	1.00	38.75	Khá	
151	Nguyễn	KHOA	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
152	Vũ Thị Thái	LINH	17.00	11.00	10.00	1.00	39.00	Khá	
153	Nguyễn Văn	MINH	18.50	10.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	BL
154	Lê Quý Hưng	QUỐC	18.25	8.00	10.00	2.00	38.25	Khá	
155	Lê Hồng	THÁI	17.00	12.00	10.00	2.00	41.00	Tốt	
156	Nguyễn Thị Khánh	THU	15.50	11.25	10.00	2.00	38.75	Khá	
157	Nguyễn Thị	THUY	17.58	13.00	10.00	2.00	42.58	Tốt	
158	Võ Anh	TRANG	17.00	10.00	10.00	2.00	39.00	Khá	
159	Nguyễn Ngọc	TRANG	16.06	13.00	7.00	0.00	36.06	Khá	
160	Lê Phi	TRƯỜNG	16.90	11.25	9.00	1.00	38.15	Khá	
161	Nguyễn Ngọc	TUYÊN	16.63	8.00	8.50	0.00	33.13	Khá	
162	Dương Ngọc	VỌNG	18.38	7.25	10.00	2.00	37.63	Khá	
163	Trần Vĩnh	XUYỀN	17.45	11.00	10.00	0.00	38.45	Khá	BL
164	Đỗ Thị Hải	YẾN	17.92	11.00	9.00	0.00	37.92	Khá	BL
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG									
165	Nguyễn Bạch Cẩm	DUNG	16.00	13.00	7.00	2.00	38.00	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM ĐỦ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHÌEM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
166	Nguyễn Thị	HIỀN	16.83	13.00	9.00	2.00	40.83	Khá	
167	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	15.58	13.00	9.00	2.00	39.58	Khá	
168	Nguyễn Ngọc	THỌ	16.17	13.00	8.00	2.00	39.17	Khá	
169	Lâm Thị Phương	THUY	16.83	13.00	10.00	2.00	41.83	Khá	
170	Phạm Thị Thanh	THÚY	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
171	Trương Việt Khánh	TRANG	17.17	13.00	10.00	2.00	42.17	Tốt	
GIÁO VIÊN THÍNH GIẢNG									
KHOA ĐỘNG LỰC									
172	Nguyễn Ngọc	DŨNG	16.42	12.50	10.00	0.00	38.92	Khá	
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG									
173	Nguyễn Minh	PHÚC	17.31	13.00	8.75	0.00	39.06	Khá	
174	Trần Phạm Quỳnh	PHƯƠNG	15.67	13.00	9.00	0.00	37.67	Khá	

TỔNG CỘNG : 174 GV

Tốt : 83 GV đạt: 47.70 %

Khá : 90 GV đạt: 51.73 %

Trung bình : 1 GV đạt: 0.57 %

Trong đó :

Cơ hữu : 171 GV

Tốt : 83 GV đạt: 47.70 %

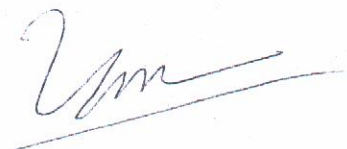
Khá : 87 GV đạt: 50.00 %

Trung bình : 1 GV đạt: 0.57 %

Thính giảng : 03 GV

Khá : 3 GV đạt : 1.73 %

TP. TS - ĐÀO TẠO - GTVL



Nguyễn Văn Tấn

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ